

**CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VIỆT BA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VIỆT BA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET BA FURNITURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110721452

**3. Ngày thành lập:** 20/05/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 165 đường Nguyễn Văn Giáp, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868676711

Fax:

Email: Vietba6868@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4330     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ Đấu giá hàng hóa, môi giới chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4610     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ bán buôn dược phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4649     |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Trừ bán buôn thiết bị y tế)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4659     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký như:<br>+ Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký,<br>+ Dịch vụ tốc ký công cộng;<br>- Địa chỉ mã vạch;<br>- Dịch vụ sắp xếp thư;<br>- Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ.<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299     |
| 6.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 9524     |
| 7.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7110     |
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7410     |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1629     |
| 10. | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2391     |
| 11. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2393     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                      | 4933        |
| 13. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Trừ kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                   | 5210        |
| 14. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                               | 5224        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>Gửi hàng;<br>Giao nhận hàng hóa;<br>Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;<br>Kinh doanh dịch vụ logistics | 5229        |
| 16. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                  | 3100        |
| 17. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                              | 4101        |
| 18. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                           | 4752        |
| 19. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                    | 4753        |
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                        | 4759(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN MẠNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/10/1996 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038096033360

Ngày cấp: 06/12/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn hộ 2401A, Dự án NT – Home, 109 phố Nhổn, TDP 8 Tu Hoàng, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 2401A, Dự án NT – Home, 109 phố Nhổn, TDP 8 Tu Hoàng, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/10/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038096033360

Ngày cấp: 06/12/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn hộ 2401A, Dự án NT – Home, 109 phố Nhổn, TDP 8 Tu Hoàng, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 2401A, Dự án NT – Home, 109 phố Nhổn, TDP 8 Tu Hoàng, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội